


CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.
- Mã chứng khoán: PVB.
- Trụ sở chính: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.9244556 Fax: 02543.924455.
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Lê Hồng Hải** – Giám đốc Công ty.
- Địa chỉ: số 65 Nguyễn Trọng Lợi, Phường 4, Tân Bình – thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02543.924456, Fax: 02543.924455.
- Nội dung của thông tin công bố: Công bố báo cáo thường niên năm 2017:
- Địa chỉ Website đăng tải báo cáo thường niên năm 2017: www.pvcoating.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận: 

- Như trên.
- HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu VT, TCHC.

Người thực hiện công bố thông tin
GIÁM ĐỐC


Lê Hồng Hải

Số 142./BC-BODK

V/v: Báo cáo thường niên năm 2017

Tân Thành, ngày 19 tháng 03 năm 2018.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ỚNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0703000858 ngày 31/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp và được đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 05/02/2018 với mã số doanh nghiệp: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (Hai trăm mười năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn chủ sở hữu: 438.147.726.954 đồng.
- Địa chỉ: Đường 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Điện thoại: 02543.9244556 Fax: 02543.924455.
- Số fax: 02543. 924455.
- Webiste: www.pvcoating.vn.
- Email: thongtin@pvcoating.vn.
- Mã cổ phiếu: **PVB**.
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị IDICO – Dầu khí) được thành lập ngày 31/08/2007 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 4041/NQ-DKVN của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sự tham gia góp vốn của 13 cổ đông, trong đó các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam.

Tháng 06/2009, Công ty chuyển trụ sở về thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp khí (đăng ký thay đổi GCNĐKKD lần thứ 4, ngày 15/07/2009) với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

Tháng 04/2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ớng Dầu khí Việt Nam (PV Coating) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp

giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14, ngày 23/04/2013 với vốn điều lệ 215.999.980 đồng. Ngày 05/02/2018 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 19.

2. *Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty:*

- Sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống...thi công xây lắp EPC các công trình khí, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ..

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh....

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị:

+ Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

+ Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu có 5 Thành viên.

+ Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có 3 Thành viên.

+ Ban giám đốc Công ty có 1 Giám đốc, 2 phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: (đính kèm mô hình sơ đồ tổ chức của Công ty)

4. *Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ gồm: Cung cấp ống, bọc ống, thương mại, cung cấp các thiết bị đường ống, trạm khí kể cả trên bờ và Offshore; thiết bị làm sạch và chống ăn mòn;

+ Tập trung vào thị trường trong và ngoài ngành Dầu khí đồng thời mở rộng thị trường bọc ống ra khu vực và Châu Á Thái Bình Dương.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hoạt động của Công ty luôn gắn liền với quá trình phát triển của Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP và ngành Dầu khí, do đó khách hàng mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn đến 2017 – 2020 là dự án trong nước, gồm:

+ Toàn bộ các đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Các đơn vị liên doanh giữa PVN và các đối tác nước ngoài: Liên doanh Việt Nga, các Công ty điều hành chung JOC, các Công ty POC v.v...

+ Mở rộng thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để gia tăng các đơn hàng của Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng – Môi trường của Công ty và các hệ thống quản lý khác.

+ Luôn luôn bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện sống cho toàn thể CBCNV trong Công ty, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về tăng trưởng kinh tế: Công ty Cổ phần Bọc Ống Dầu khí Việt Nam là doanh nghiệp đặc thù chuyên cung cấp dịch vụ bọc ống, mặc dù kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty luôn được tính toán dựa trên cơ sở nhu cầu đầu tư cho sự phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đã được sự quy hoạch của Chính phủ song nguồn nguyên liệu đầu vào đến từ nhiều ngành khác nhau nên các rủi ro về tăng trưởng kinh tế của các ngành có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Coating.

- Rủi ro vật tư nhập khẩu: Vật tư chính của lĩnh vực bọc ống chủ yếu phải nhập khẩu, do đó chịu sự rủi ro khi đầu vào thay đổi và tiến độ dự án triển khai gấp.

- Rủi ro về tỷ giá: Phần lớn vật tư phục vụ cho dịch vụ bọc ống được mua ở nước ngoài dẫn đến Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Rủi ro về luật pháp: Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro đặc thù: Trước sự biến động giá dầu, một số dự án trong ngành giãn và dừng triển khai thực hiện làm ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch Sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2017 do tình hình giá dầu giảm sâu và kéo dài đã làm các dự án phải tạm dừng hoặc giãn tiến độ triển khai và đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của đơn vị. Để khắc phục khó khăn, PVCOATING đã nỗ lực tham gia tìm kiếm thêm các công việc bên ngoài lĩnh vực chính như thi công sơn chống ăn mòn và cung cấp dịch vụ, tuy nhiên kết quả đạt được còn khiêm tốn, cụ thể:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 cụ thể như sau:

+ Doanh thu: Kế hoạch 102 tỷ đồng, thực hiện 83 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch (24.96) tỷ đồng, thực hiện 57.45 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Thay đổi trong năm |
|-----|-----------|---------|--------------------|
|-----|-----------|---------|--------------------|

| | | | |
|---|-----------------------|----------------|-------------------------------|
| 1 | Ông Lê Quyết Thắng | Giám đốc | Không |
| 2 | Ông Nguyễn Tuấn Thành | Phó giám đốc | Không |
| 3 | Ông Lê Hồng Hải | Phó giám đốc | Không |
| 4 | Ông Phạm Ngọc Minh | Phó giám đốc | Miễn nhiệm ngày 20/06/2017 |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Huyền | Phó giám đốc | Không |
| 6 | Bà Phan Thị Ngọc Hà | Kế toán trưởng | Không |

Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban Giám đốc:

2.1 Ông **Lê Quyết Thắng** – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

+ Ngày sinh: 14/02/1967.

+ Nơi sinh: Hà Tĩnh.

+ Số CMND: 273661279. Nơi cấp: CA Bà Rịa Vũng Tàu. Ngày cấp: 14/03/2013.

+ Quê quán: Hà Tĩnh.

+ Địa chỉ thường trú: D712A2, Chung cư Lakeside, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Điện thoại liên lạc: 02543.924456 – DD: 0913556919.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 40 cổ phần.

2.2 Ông **Nguyễn Tuấn Thành** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 26/07/1962.

+ Nơi sinh: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Số CMND: 273468828, Nơi cấp: CA Vũng Tàu. Ngày cấp: 18/10/2008.

+ Quê quán: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

+ Địa chỉ thường trú: 15D9 – Lương Thế Vinh, P9, TP Vũng Tàu.

+ Điện thoại liên lạc: 02543.510556 – DD: 0918.261.828.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.3 Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 10/05/1975.

+ Nơi sinh: Thị xã Hưng Yên.

+ Căn cước công dân: 033175000824, Nơi cấp: do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, cấp ngày 23/12/2015.

+ Quê quán: TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
+ Địa chỉ thường trú: Lô 24 BT7 – khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.

+ Điện thoại liên lạc: 02543.510556 – DD: 0989.064.099

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân Ngôn Ngữ.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.6 Ông **Lê Hồng Hải** - Chức vụ: Phó giám đốc.

+ Ngày sinh: 28/01/1974.

+ Nơi sinh: Hưng Yên.

+ Căn cước công dân số: 033074002813, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, cấp ngày 11/12/2017.

+ Quê quán: Hưng Yên.

+ Địa chỉ thường trú: 65 Nguyễn Trọng Lợi, Phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Điện thoại liên lạc: 02543.924456 – DD: 0903.829.787.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Động lực, Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh Doanh.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.7 Bà **Phan Thị Ngọc Hà** – Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty.

+ Ngày sinh: 31/01/1973.

+ Nơi sinh: Hà Nội.

+ Số CMND: 273246442, Nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu. Cấp ngày 02/07/2012.

+ Quê quán: Hà Nội.

+ Địa chỉ thường trú: R2-09-02 Chung cư Everrich, 968 Đường 3/2, P15, Q11, TP HCM.

+ Điện thoại liên lạc: 02543.510556 – DD: 0988873744.

+ Trình độ học vấn: Đại học.

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.8 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là 159 người.

- Trong đó: Nam: 137, Nữ: 22.

- Cơ cấu lao động được phản ánh cụ thể như sau:

| Stt | Cơ cấu lao động | Số lượng | Tỷ lệ (%) |
|------------|--------------------------------------|----------|-----------|
| I | Phân theo thời hạn lao động | | |
| 1 | HĐLĐ không thời hạn | 122 | 76,73 |
| 2 | HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng | 37 | 23,27 |
| 3 | HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng | 0 | 0 |
| II | Phân theo trình độ chuyên môn | | |
| 1 | Trình độ trên đại học | 3 | 1,89 |
| 1 | Trình độ đại học | 78 | 49,05 |
| 2 | Trình độ cao đẳng, trung cấp | 21 | 13,21 |
| 4 | Công nhân kỹ thuật có tay nghề | 57 | 35,85 |
| III | Phân theo loại lao động | | |
| 1 | Lao động gián tiếp | 84 | 47,17 |
| 2 | Lao động trực tiếp | 75 | 52,83 |

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần phụ cấp tiền ăn: 680.000 đồng/tháng/người.

Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ): Được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Nón BHLĐ, Quần áo BHLĐ, Giày da mũi sắt, Găng tay, khẩu trang, kính, nút tai chống ồn theo tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam.

Chính sách lương: Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định Pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.
- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích kịp thời cán bộ, nhân viên hoàn thành công việc được giao.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều đóng góp cho Công ty.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2017 Công ty thực hiện dự án đầu tư mua sắm cầu trục 15 tấn và máy bán plasting.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài chính: (đơn vị tính triệu đồng).

| Các chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 443,86 | 438,147 | |
| Doanh thu thuần | 6,35 | 83,07 | |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | -98,11 | -65,860 | |
| Lợi nhuận khác | 44,22 | 123,312 | |
| Lợi nhuận trước thuế | -53,88 | 57,452 | |
| Lợi nhuận sau thuế | -53,98 | 56,276 | |
| Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ | 0 | 0 | 0 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
|--|----------|----------|-----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 4,08 lần | 3,57 lần | 10,29 lần |
| + Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ | 3,37 lần | 2,5 lần | 5,86 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,27 lần | 0,21 lần | 0,07 lần |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,38 lần | 0,27 lần | 0,08 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$ | 4,12 lần | 0,81 lần | 0,92 lần |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,39 lần | 0,01 lần | 0,18 lần |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 8% | -849% | 68% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 16% | -16% | 14% |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 12% | -12% | 13% |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 7% | -1544% | -79% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 21.599.998 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.599.998 cổ phần.

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tính đến thời điểm ngày 28/02/2018 (ngày chốt danh sách cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018).

| Danh mục | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % |
|--------------------|------------------|-------------------------|---------|
| Cổ đông trong nước | 1095 | 19.421.498 | 90 % |
| - Tổ chức | 13 | 11.691.539 | 54% |
| - Cá nhân | 1082 | 7.729.959 | 36% |
| Cổ đông nước ngoài | 18 | 2.178.500 | 10% |
| - Tổ chức | 5 | 2.170.900 | 10.050 |
| - Cá nhân | 13 | 7.600 | 0.035 |

- Cổ đông lớn:

| TT | Họ tên, tổ chức | Địa chỉ | Số ĐKKD | Số cổ phần | Tỷ lệ % |
|----|--|---|------------|------------|---------|
| 1 | Tổng công ty Khí Việt Nam –CTCP (PV Gas) | Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh. | 3500102710 | 11.434.000 | 52,94% |
| | SAMARANG UCITS – SAMARANG ASIAN PROSPERITY | 11a, Avenue Monterey L-2163 Luxembourg | | 2.127.600 | 9.85% |
| | Tổng cộng | | | 13.561.600 | 62,79% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2017 Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng số nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của tổ chức trong năm: Không có.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.090.700 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 10.397 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4 Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động của Công ty là 159, mức lương trung bình đối với người lao động là 12.122.467 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Năm 2017 Công ty tổ chức cho CBCNV thăm quan nghỉ mát ở trong nước.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổng số khoá đào tạo trong năm là: 25 khóa đào tạo.

- Số lượt người tham gia đào tạo là: 770 lượt người.

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| Stt | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2016 | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 | Đạt tỷ lệ % |
|-----|---------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 6.35 | 102 | 83.07 | 83% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | (53.89) | (24.96) | 57.45 | 81% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | (53.98) | (24.96) | 56.27 | |
| 4 | Nộp ngân sách | 24.89 | 11.10 | 9.82 | 88% |
| 5 | Thực hiện đầu tư XDCB | 0 | 11.0 | 4.65 | 42% |
| 6 | Giải ngân vốn đầu tư XDCB | 0 | 11.0 | 2.65 | 24% |
| + | Vốn chủ sở hữu | 0 | 11.0 | 2.65 | 24% |
| + | Vốn vay | | | | |

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty PV Coating năm 2017 là 438,147 tỷ đồng trong đó; tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản 80 %.

| Cơ cấu tài sản | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | 0,77 | 0,80 | 0,85 |
| Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | 0,23 | 0,20 | 0,15 |

b) Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện nay, nợ phải trả 34.151 tỷ, chiếm tỷ lệ 8% trên tổng tài sản.

| Cơ cấu nguồn vốn | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 28% | 22% | 8% |
| Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | 72% | 78% | 92% |

c) Khả năng sinh lời

| | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
|--------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Lợi nhuận trước thuế /Tổng doanh thu | 11% | -848% | 27% |
| Lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu | 8% | -849% | 26% |

d) Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều ở mức cao cho thấy năng lực tài chính của PV Coating có thể sử dụng ngay để thanh toán khoản nợ ngắn hạn sắp đáo hạn.

| | Năm 2015 | Năm 2016 | Năm 2017 |
|----------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Hệ số thanh toán hiện hành | 4.08 lần | 3.57 lần | 10.3 lần |
| Hệ số thanh toán nhanh | 3,37 lần | 2.5 lần | 9.7 lần |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Năm 2017 Công ty thực hiện tinh giản biên chế, thu gọn mô hình tổ chức của Nhà máy, giảm các đầu mối quản lý trung gian, tập trung quản lý sản xuất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, năng lực SXKD, các dự án dự kiến được triển khai thực hiện trong và ngoài ngành Dầu khí, kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

- Nhiệm vụ:

+ Hoàn thành bọc ống cho dự án Cá Tầm đảm bảo chất lượng và tiến độ theo hợp đồng.

+ Chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu bọc ống cho các dự án như Nam Côn Sơn 2 - GĐ2, Sư Tử Trắng, Cá Rồng Đỏ...vv

+ Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin các Dự án son chống ăn mòn của Nippon để có kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả cao nhất.

+ Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để tăng giá trị sản lượng, doanh thu lợi nhuận.

+ Tăng cường rà soát cập nhật định mức Sản xuất Kinh doanh phù hợp với hoạt động của Công ty.

+ Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc bọc ống thực hiện trong năm. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.

+ Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế;

+ Thực hiện rà soát, hiệu chuẩn, xác định năng lực cần thiết và tổ chức đào tạo đảm bảo 100% CBCNV có đầy đủ năng lực để thực hiện công việc.

- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2018:

| Stt | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2018 | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|-------------------|---------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 287 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 35 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 28 | |
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 25.5 | |
| 5 | Thực hiện đầu tư | Tỷ đồng | 5.1 | |
| 6 | Giải ngân vốn đầu tư | Tỷ đồng | 5.1 | |
| - | Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 5.1 | |
| - | Vốn vay | Tỷ đồng | | - |

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1 Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2017 dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cùng với quyết tâm cao của tập thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực tìm kiếm việc làm để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, tuy nhiên kết quả đạt được còn hạn chế, cụ thể:

| Stt | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2016 | Kế hoạch năm 2017 | Thực hiện năm 2017 |
|-----|---------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 6.35 | 102 | 83.07 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | (53.89) | (24.96) | 57.45 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | (53.98) | (24.96) | 56.27 |
| 4 | Nộp ngân sách | 24.89 | 11.10 | 9.82 |
| 5 | Thực hiện đầu tư XDCB | 0 | 11.00 | 4.65 |
| 6 | Giải ngân vốn đầu tư XDCB | 0 | 11.00 | 2.65 |
| + | Vốn chủ sở hữu | 0 | 11.00 | 2.65 |
| + | Vốn vay | | | |

1.2 Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2017 là 11,0 tỷ đồng, tuy nhiên để tiết kiệm chi phí PVCoating đã dùng đầu tư dự án mua sắm thiết bị phòng thí nghiệm và thiết bị văn phòng với giá trị 6,0 tỷ đồng. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2017 cho gói thầu mua sắm thiết bị (5,0 tỷ đồng) như sau:

Gói thầu mua sắm cần trục 15 tấn (1,8 tỷ đồng): Đã hoàn thành công tác mua sắm và giải ngân cho nhà thầu theo đúng tiến độ hợp đồng trong tháng 12/2017.

Gói thầu mua sắm máy Blasting (2,849 tỷ đồng): Đã ký hợp đồng với nhà thầu và giải ngân được 0,85 tỷ đồng (tạm ứng hợp đồng), dự kiến hoàn thành công tác mua sắm, nghiệm thu và giải ngân trong tháng 3/2018.

1.3 Về công tác tổ chức, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

- Kiện toàn lại bộ máy tổ chức, sắp xếp nhân sự tinh gọn tại các bộ phận phù hợp với công việc, nâng cao hiệu quả quản lý. Bố trí hợp lý theo chuyên môn của từng vị trí sản xuất nhằm phát huy tối đa thế mạnh của CBCNV nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật tại các bộ phận sản xuất để đảm bảo các CBCNV vận hành thiết bị đều nắm rõ và vận hành được tất cả các thiết bị tại các phân xưởng và có thể điều chuyển được khi công việc có yêu cầu cần thay thế.

- Công tác lao động tiền lương được bám sát theo kế hoạch và tình hình thực tế của Công ty; Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và của Công ty với người lao động.

1.4 Về hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Đảng bộ thường xuyên, phổ biến quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy Đảng đến từng cán bộ Đảng viên.

- Tổ chức Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong công tác tổ chức tuyên truyền giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, tổ chức phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo.

- Đoàn thanh niên Công ty đã mạnh dạn đổi mới nội dung, hình thức hoạt động Đoàn, phát động các phong trào thi đua động viên khuyến khích đoàn viên thanh niên nỗ lực học tập, nâng cao trình độ, phát huy sáng kiến nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Năm 2017 tình hình giá dầu không ổn định, đã tác động đến nền kinh tế và thị trường tài chính trong nước, tình hình đầu tư chung của nền kinh tế giảm sút, nhiều chủ đầu tư trong lĩnh vực Dầu khí phải giãn và dừng triển khai các dự án đầu tư, làm ảnh hưởng tới hoạt động SXKD của Công ty.

Mặc dù gặp những khó khăn nhất định trên, nhưng Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất với các phòng ban, đơn vị trong Công ty để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết và đề ra các phương án khắc phục kịp thời.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trong công tác quản trị, hạch toán kế toán tài chính, mua sắm trang thiết bị và đầu tư cũng như các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên kết quả đạt được còn khiêm tốn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Năm 2018, căn cứ thông tin các dự án đang theo dõi, tham gia chào giá đấu thầu, cũng như thông tin mời thầu và kế hoạch đầu tư của các chủ đầu tư, Hội đồng quản trị đã đưa ra kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

| Stt | Các chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2018 | Ghi chú |
|------------|------------------------|--------------------|--------------------------|----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 287 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 35 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 28 | |
| 4 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 25.5 | |
| 5 | Thực hiện đầu tư | Tỷ đồng | 5.1 | |
| 6 | Giải ngân vốn đầu tư | Tỷ đồng | 5.1 | |
| - | <i>Vốn chủ sở hữu</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>5.1</i> | |
| - | <i>Vốn vay</i> | <i>Tỷ đồng</i> | | - |

- Định hướng của Hội đồng quản trị:

+ Tăng cường hiệu quả quản lý, công tác giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, chuyên môn nghiệp vụ thông qua các Nghị quyết đưa ra

định hướng và mục tiêu phát triển để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra.

+ Định hướng phát triển của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam trên cơ sở phát huy thế mạnh là một thành viên của Tổng Công ty khí Việt Nam trong Tập đoàn kinh tế hàng đầu đất nước - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nhằm phát huy tối đa thế mạnh và các lợi thế cạnh tranh, các nguồn lực từ thị trường, dự án, chủ trương, thời cơ và các nguồn lực có thể huy động và tập hợp trên cơ sở hợp tác để phát triển có hiệu quả và tạo ra bước đột phá mới về ứng dụng công nghệ hiện đại; phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả và linh hoạt;

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng bao gồm: Cung cấp dịch vụ bọc ống, thương mại;

+ Tập trung vào thị trường và các khách hàng lớn, ổn định, các dự án đầu tư chiến lược, đặc thù có tính khác biệt và đón đầu;

+ Tập trung việc xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực, tay nghề và trình độ được đào tạo có hệ thống và chuyên nghiệp từ cấp lãnh đạo, quản lý, vận hành làm cơ sở cốt lõi tạo ra sự vững mạnh đồng bộ của Công ty; Tiêu chuẩn và thương hiệu sản phẩm đạt các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc tế.

+ Hoàn thành bọc ống cho Dự án Cá Tầm đảm bảo chất lượng và tiến độ của Dự án.

+ Thường xuyên cập nhật thông tin tiến độ triển khai và chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, máy móc thiết bị phục vụ bọc ống khi các dự án triển khai thực hiện như: Dự án Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 2, Sư Tử Trắng, ...vv,.

+ Nỗ lực tìm kiếm mở rộng thị trường, khách hàng trong và ngoài ngành, trong và ngoài nước để gia tăng các đơn hàng của Công ty.

+ Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc bọc ống thực hiện trong năm.

+ Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định của Công ty phù hợp với mô hình tổ chức mới, nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên lao động trong Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, HĐQT có 5 thành viên:

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần nắm giữ tại PV Coating | Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ ở đơn vị khác |
|-----|----------------|----------------------------------|---|--|
| 1 | Cao Khánh Hưng | Chủ tịch HĐQT | 4.755.000 CP Đại diện vốn PV Gas | 0 |
| 2 | Lê Quyết Thắng | Thành viên HĐQT Giám đốc Công ty | 40 CP cá nhân 3.239.000 CP Đại diện vốn Pv Gas | 0 |
| 3 | Bùi Hữu Dương | Thành viên HĐQT chuyên trách | 1.720.000CP Đại diện vốn PV Gas | 0 |
| 4 | Đào Văn Hưng | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm | 1.720.000 CP Đại diện vốn Pv Gas | 0 |
| 5 | Vũ Anh Tuấn | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm | 0 Cổ phần | 0 |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2017 tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao của các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình. Luôn chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban giám đốc khắc phục những khó khăn, triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 và cùng Ban giám đốc Công ty xem xét đưa ra những chủ trương, kế hoạch nhằm không ngừng đưa Công ty ngày càng phát triển ổn định.

- Trong năm 2017 vừa qua, trên cơ sở kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, HĐQT thường xuyên bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết định, chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc hoàn thành thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc, và hỗ trợ Ban giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 27 lần bằng hình thức họp tập trung và xin ý kiến các Thành viên hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, xử lý và quyết định thông qua các nghị quyết, quyết định cụ thể như sau:

Số Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|-------------------|------------|---|
| 1 | 01/NQ-ĐU-HĐQT-BGD | 10/01/2017 | Nghị quyết về việc Phê duyệt phương án sắp xếp, tiết giảm nhân sự, dự kiến kinh phí hỗ trợ người lao động dôi dư của Công ty. |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 17/01/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt báo cáo tài chính Quý IV năm 2016. |

| | | | |
|----|-------------|------------|---|
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 18/01/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. |
| 4 | 04/NQ-ĐHĐCĐ | 27/02/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 09/03/2017 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. |
| 6 | 06/NQ-HĐQT | 09/03/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc thông qua báo cáo thường niên năm 2016. |
| 7 | 07/NQ-HĐQT | 09/06/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận vay chiết khấu hợp đồng tiền gửi thanh toán LC. |
| 8 | 08/NQ-HĐQT | 04/04/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt các khoản chi mang tính chất phúc lợi hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2017. |
| 9 | 09/NQ-HĐQT | 20/04/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt báo cáo tài chính Quý I năm 2017. |
| 10 | 10/NQ-HĐQT | 10/05/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt kế hoạch chi phí tháng 05 năm 2017. |
| 11 | 11/NQ-HĐQT | 27/06/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc thôi đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật Công ty. |
| 12 | 12/NQ-HĐQT | 27/06/2017 | Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt kế hoạch chi phí tháng 06 năm 2017. |
| 13 | 13/NQ-HĐQT | 19/07/2017 | Nghị quyết phê duyệt báo cáo tài chính Quý II năm 2017. |
| 14 | 14/NQ-HĐQT | 04/08/2017 | Nghị quyết phê duyệt hỗ trợ tiền thuê nhà cho CBCNV. |
| 15 | 15/NQ-HĐQT | 08/08/2017 | Nghị quyết phê duyệt báo cáo tài chính bán niên năm 2017 đã soát xét. |
| 16 | 16/NQ-HĐQT | 22/08/2017 | Nghị quyết phê duyệt kế hoạch chi phí tháng 08 năm 2017. |
| 17 | 17/NQ-HĐQT | 25/08/2017 | Nghị quyết về việc Ủy quyền cho Giám đốc Công ty Quyết định và thực hiện Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. |
| 18 | 18/NQ-HĐQT | 25/08/2017 | Nghị quyết phê duyệt hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam. |
| 19 | 19/NQ-HĐQT | 20/09/2017 | Nghị quyết phê duyệt kế hoạch chi phí tháng 09 năm 2017. |
| 20 | 20/NQ-HĐQT | 17/10/2017 | Nghị quyết phê duyệt kế hoạch chi phí tháng 10 năm 2017. |
| 21 | 21/NQ-HĐQT | 20/10/2017 | Nghị quyết chấp thuận báo cáo tài chính Quý III năm 2017. |
| 22 | 22/NQ-HĐQT | 06/11/2017 | Nghị quyết chấp thuận tạm đình chỉ |

| | | | |
|----|---------------|------------|--|
| | | | chức vụ Giám đốc Nhà máy bọc ống Dầu khí. |
| 23 | 23/NQ-HĐQT | 09/11/2017 | Nghị quyết chấp thuận bổ nhiệm Trưởng phòng Thương mại Công ty. |
| 24 | 24/NQ-HĐQT | 09/11/2017 | Nghị quyết chấp thuận bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật. |
| 25 | 25/NQ-HĐQT | 09/11/2017 | Nghị quyết phê duyệt kế hoạch chi phí tháng 11 năm 2017. |
| 26 | 26/NQ-ĐU-HĐQT | 09/11/2017 | Nghị quyết chấp thuận giới thiệu nhân sự. |
| 27 | 27/NQ-HĐQT | 09/11/2017 | Nghị quyết chấp thuận ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bọc cách nhiệt và bê tông gia trọng tuyến ống dầu 17.5km. |

Số Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------|------------|---|
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 05/01/2017 | Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương của Người lao động năm 2016. |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 10/01/2017 | Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương năm 2016 của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát làm việc chuyên trách. |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 10/02/2017 | Quyết định về việc Phê duyệt cơ cấu tổ chức và định biên lao động năm 2017. |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 10/02/2017 | Quyết định về việc Phê duyệt phương án thanh lý tài sản của Công ty. |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT | 04/04/2017 | Quyết định về việc phân công nhiệm vụ trong Thành viên Hội đồng quản trị Công ty. |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 04/04/2017 | Quyết định về việc Xếp hệ số lương đối với Bà Nguyễn Thị Hà Nhung. |
| 7 | 07/QĐ-HĐQT | 04/04/2017 | Quyết định về việc Xếp hệ số lương đối với ông Nguyễn Văn Quang. |
| 8 | 08/QĐ-HĐQT | 20/06/2017 | Quyết định về việc thôi giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty. |
| 9 | 09/QĐ-HĐQT | 24/11/2017 | Quyết định phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản/phế liệu của Công ty |
| 10 | 10/QĐ-HĐQT | 24/11/2017 | Quyết định phê duyệt và ban hành “Bộ định mức bảo dưỡng sửa chữa”. |
| 11 | 11/QĐ-HĐQT | 24/11/2017 | Quyết định phê duyệt và ban hành “Hạn mức hàng tồn kho”. |
| 12 | 12/QĐ-HĐQT | 24/11/2017 | Quyết định phê duyệt và ban hành “Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành công ty”. |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Chưa có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|-----|--------------------|-------------------------------|--|
| 1 | Ông Cao Khánh Hưng | Chủ tịch HĐQT | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |
| 2 | Ông Lê Quyết Thắng | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |
| 3 | Ông Bùi Hữu Dương | Thành viên HĐQT | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |
| 4 | Ông Đào Văn Hưng | Thành viên HĐQT | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |
| 5 | Ông Vũ Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | Có chứng chỉ về đào tạo quản trị Công ty |

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Số cổ phần cá nhân nắm giữ tại PV Coating |
|-----|------------------------|----------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Quang | Trưởng ban Kiểm soát | 0 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hà Nhung | Kiểm soát viên | 0 |
| 3 | Bà Phạm Thị Ánh Tuyết | Kiểm soát viên | 0 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã thực hiện những nhiệm vụ như sau:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động và các quy định của Pháp luật hiện hành, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty, nhằm đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí. Tuân thủ đúng quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:.

Đơn vị tính: Đồng.

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Tiền lương | Tiền thưởng | Thù lao | Các khoản lợi ích khác |
|-----|------------------------|----------------------------------|-------------|-------------|------------|------------------------|
| 1 | Cao Khánh Hưng | Chủ tịch HĐQT | 570.888.017 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Lê Quyết Thắng | TV HĐQT, Giám đốc | 536.628.507 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Bùi Hữu Dương | TV HĐQT chuyên trách | 522.301.802 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Đào Văn Hưng | TV HĐQT không chuyên trách | 0 | 0 | 26.217.391 | 0 |
| 5 | Vũ Anh Tuấn | TV HĐQT không chuyên trách | 0 | 0 | 29.217.391 | 0 |
| 6 | Lê Hồng Hải | Phó giám đốc | 445.373.630 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Nguyễn Tuấn Thành | Phó giám đốc | 504.237.697 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Phạm Ngọc Minh | Phó giám đốc | 69.960.000 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Nguyễn Thị Huyền | Phó giám đốc | 445.373.630 | 0 | 0 | 0 |
| 10 | Phan Thị Ngọc Hà | Kế toán trưởng | 445.373.630 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Nguyễn Văn Quang | Trưởng ban kiểm soát | 480.000.000 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | Nguyễn Thị Hà Nhưng | Trưởng BKS chuyên trách | 380.000.000 | 0 | 0 | 0 |
| 13 | Phạm Thị Ánh Tuyết | TV BKS không chuyên trách | | 0 | 18.000.000 | 0 |

Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương theo quy chế trả lương của Công ty thì không hưởng thù lao.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ông Nguyễn Tuấn Thành – Phó giám đốc đã bán 9.720 cổ phần từ ngày 06/12/2014 đến ngày 28/12/2017.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Tốt.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền

tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán được đăng tại địa chỉ website: www.pvcoating.vn)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIAM ĐỐC

Lê Hồng Hải